

Số: 1263/QĐ-STNMT

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 30 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân bổ kinh phí bổ sung từ dự toán ngân sách tỉnh năm 2019

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 6941/QĐ-UB ngày 25/7/2003 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định 902/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 3600/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Thông báo số 871/TB-STC ngày 27/12/2019 của Sở Tài chính về việc cấp kinh phí cho Sở Tài nguyên và Môi trường từ dự toán ngân sách năm 2019;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí bổ sung từ dự toán ngân sách tỉnh năm 2019 “*phân bổ kinh phí một số nhiệm vụ, dự án của sở Tài nguyên và Môi trường*” cho Văn phòng Sở Tài nguyên & Môi trường - Đơn vị sử dụng ngân sách thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Căn cứ dự toán kinh phí được phân bổ, Văn phòng sở Tài nguyên & Môi trường có trách nhiệm quản lý và sử dụng theo đúng quy định của luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 4;
- Sở Tài chính;
- TTCNTTTNMT (đăng tin);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC




Lê Ngọc Linh

Cấp ngân sách: 2

Đơn vị DT cấp 1: Sở Tài nguyên và Môi trường

Mã chương đơn vị dự toán cấp 1: 426

Mã đơn vị QHVNS: 110 14 75



BẢNG PHÂN BỐ DỰ TOÁN BỔ SUNG NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 1263/QĐ-STNMT ngày 30/12/2019)

Đơn vị sử dụng ngân sách: Văn phòng sở Tài nguyên & Môi trường

Mã đơn vị QHVNS : 1062396

Mã KBNN nơi giao dịch : 1711

Chi từ nguồn: kinh phí không tự chủ - kinh phí bổ sung trong năm dự toán 2019 (Kiểm kê đất đai trên địa bàn tỉnh định kỳ 05 năm năm 2019 (cấp tỉnh))

Đơn vị tính : đồng

STT	Nhóm mục chi	Loại	Khoản	Số tiền
1	2	3	4	5
1	Chi thanh toán cá nhân			
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	280	332	107.000.000
3	Chi mua sắm sửa chữa tài sản			
4	Chi khác			

Cấp ngân sách: 2

Đơn vị DT cấp 1: Sở Tài nguyên và Môi trường

Mã chương đơn vị dự toán cấp 1: 426

Mã đơn vị QHVNS: 110 14 75



BẢNG PHÂN BỐ DỰ TOÁN BỔ SUNG NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 1263/QĐ-STNMT ngày 30.../12.../2019)

Đơn vị sử dụng ngân sách: Văn phòng sở Tài nguyên & Môi trường

Mã đơn vị QHVNS : 1062396

Mã KBNN nơi giao dịch : 1711

Chi từ nguồn: kinh phí không tự chủ - kinh phí bổ sung trong năm dự toán 2019 (Kinh phí Duy trì hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường)

Đơn vị tính : đồng

STT	Nhóm mục chi	Loại	Khoản	Số tiền
1	2	3	4	5
1	Chi thanh toán cá nhân			
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	340	341	710.000.000
3	Chi mua sắm sửa chữa tài sản			
4	Chi khác			

Cấp ngân sách: 2

Đơn vị DT cấp 1: Sở Tài nguyên và Môi trường

Mã chương đơn vị dự toán cấp 1: 426

Mã đơn vị QHVNS: 110 14 75



BẢNG PHÂN BỐ DỰ TOÁN BỔ SUNG NĂM 2019

Kèm theo Quyết định số 1263/QĐ-STNMT ngày 30/12/2019)

Đơn vị sử dụng ngân sách: Văn phòng sở Tài nguyên & Môi trường

Mã đơn vị QHVNS : 1062396

Mã KBNN nơi giao dịch : 1711

Chi từ nguồn: kinh phí không tự chủ - kinh phí bổ sung trong năm dự toán 2019 (*Kinh phí xây dựng dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường của các địa phương, kết nối với Hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường và duy trì hệ thống*)

Đơn vị tính : đồng

STT	Nhóm mục chi	Loại	Khoản	Số tiền
1	2	3	4	5
1	Chi thanh toán cá nhân			
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	340	341	909.000.000
3	Chi mua sắm sửa chữa tài sản			
4	Chi khác			